

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2026 - 2027
Tuần 04: từ ngày 07/09/2026 đến ngày 13/09/2026

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K11-DVTY P.E303	Sáng	Chính trị (Quốc) E303 4	Trồng trọt cơ bản (Thọ) 4	Dược lý (Duyên) 4	DD và thức ăn CN (Phượng) 4	Vệ sinh thú y (Lệ) 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp Giải phẫu SLVN (Hằng) E203 3	Giải phẫu SLVN (Hằng) E203 4	Tin học (Trường) TH 3 4	Giống vật nuôi (Vân) E203 4	Tiếng Anh (Linh) E 204 4
K12-DVTY P.E303	Sáng	Chính trị (Quốc) E303 4			DD và thức ăn CN (Phượng) E303 4	
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Hoà) Giải phẫu SLVN (Hằng) E203 3	Giải phẫu SLVN (Hằng) E203 4	Tin học (Trường) TH 3 4		Tiếng Anh (Linh) E 204 4
K10-KTDN P.E305	Sáng	Kế toán DN 2 (Dung) CSĐT 4	TH KT trong DNSX (Mai) CSĐT 4	Kế toán DN 2 (Dung) CSĐT 4	TH KT trong DNSX (Mai) CSĐT 4	Kế toán DN 2 (Dung) CSĐT 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Thuý) Kế toán DN 2 (Dung) E 303 3	TH KT trong DNSX (Mai) E 303 4	TH KT trong DNSX (Mai) E 303 4	Kế toán DN 2 (Dung) E 303 4	TH KT trong DNSX (Mai) E 303 4
K11-KTDN P.E305	Sáng	Chính trị (Quốc) E303 4	Nguyên lý thống kê (Hoa) E304 2 Lý thuyết TCTT (C.Thảo) 2	Kế toán DN 2 (Dung) B301 4	Lý thuyết TCTT (C.Thảo)E304 4	Kế toán DN 2 (Dung) B301 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Thuý) Kế toán DN 2 (Dung) E 303 3		Tin học (Trường) TH 3 4	Kế toán DN 2 (Dung) E 303 4	Tiếng Anh (Linh) E 204 4
K12-KTDN P.E305	Sáng	Chính trị (Quốc) E303 4	Nguyên lý thống kê (Hoa) E304 2 Lý thuyết TCTT (C.Thảo) 2		Lý thuyết TCTT (C.Thảo)E304 4	
	Chiều			Tin học (Trường) TH 3 4		Tiếng Anh (Linh) E 204 4
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT65A1 P.TH	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp (Hương) Khí tượng NN (Huyền) 3	Cây công nghiệp (Thọ) 4	Cây dược liệu (Huệ) 4	Cây rau (Lịch) 4	Phòng trừ dịch hại (Triệu) 4
TT66A1 P.TH	Sáng	Sinh hoạt lớp (Huệ) Tiếng anh (K.Nhung) 3	Tin học (Thoa) 4	Đất trồng - Phân bón (Bình) 4	Giống cây trồng (Huyền) 4	Khuyến nông (Thọ) Côn trùng ĐC (Lịch) 2
	Chiều					

CN65A1 CN65A3 P.B306	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Lệ)</i> Nuôi và PTB cho trâu, bò dê, thỏ (Hàng Nga)	1 3	Nuôi và PTB cho lợn (Hưng)	4	Trồng trọt cơ bản (Lịch)	4	Nuôi và PTB cho trâu, bò dê, thỏ (Hàng Nga)	4	Nuôi và PTB cho lợn (Hưng)	4
CN65A4 P.B305	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Vân)</i> Trồng trọt cơ bản (Huệ)	1 3	KTN và PTB cho gà, vịt (Hoà)	4	Nuôi và PTB cho trâu, bò dê, thỏ (P. Phương)	4	Nuôi và PTB cho trâu, bò dê, thỏ (P. Phương)	4	Nuôi và PTB cho lợn (Hàng Nga)	4
CN66A1 P.B306	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Huyền)</i> GD QP-AN (Mạnh)	1 3	Giải phẫu SLVN (Hàng) Pháp luật (Huyền)	2 2	Kỹ Thuật truyền giống (Hàng) DD và TẢ chăn nuôi (Phương)	2 2	Giải phẫu SLVN (Hàng)	4	Dược lý thú y (Duyên)	4
	Chiều										
LN65A P.E305	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Lịch)</i> Bảo vệ rừng (Tuyết)	1 3	Khai thác gỗ, tre, nứa (Hùng)	4	Bảo vệ rừng (Tuyết)	4	Trồng và chăm sóc rừng (Hùng)	4	Trồng cây công nghiệp (Thọ)	4
KTDN65A1 P.E303	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Dung)</i> Kế toán DN 2 (Dung)	1 3	TH KT trong DNSX (Mai)	4	TH KT trong DNSX (Mai)	4	Kế toán DN 2 (Dung)	4	TH KT trong DNSX (Mai)	4
KTDN65A2 P.E304	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (C.Thảo)</i> Thống kê DN (Thúy)	1 3	Kế toán NS xã, phường (Hoa)	4	Thực hành KT trong DNSX (T. Thảo)	4	Thuế (Cao Thảo)	4	Kế toán DN 2 (Dung)	4
KTDN65B CSDT	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (T.Thảo)</i> KT NS xã, phường (T Thảo)	1 3	Thống kê DN (Dung)	4	Thống kê DN (Dung)	4	Kế toán DN 2 (Mai)	4	Thực hành KT trong DNSX (T. Thảo)	4
KTDN66A1 P.E304	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Thúy)</i> Tiếng anh (Linh)	1 3	Nguyên lý thống kê (Hoa) Lý thuyết TCTT (C.Thảo)	2 2	Pháp luật (Huyền)	4	Lý thuyết TCTT (C.Thảo)	4	Lý thuyết KT (Cao Thảo)	4
	Chiều										
KTDN66B CSDT	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Mai)</i> Tiếng Anh (T.Nhung)	1 3	Tin học (Quang)	4	Lý thuyết KT (T.Thảo)	4	GD thể chất (Quang)	4	Lý thuyết TCTT (Ng. Mai)	4
	Chiều										
CNTT65A1 TH1	Sáng										
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i> Lắp ráp và BT MT (Trường)	1 3	Quản trị CSDL với Access (Phương)	4	Lập trình Window (Thảo)	4	Đồ hoạ ứng dụng (Quang)	4	Hệ điều hành Windows Server (Tâm)	4

CNTT65A2	Sáng						
TH2		<i>Sinh hoạt lớp (Phương)</i> 1	Lắp ráp và BT máy tính (Trường) 4	Đồ hoạ ứng dụng (Quang) 4	Hệ điều hành Windows Server (Tâm) 4	Lập trình Window (Thảo) 4	
	Chiều	XD phần mềm QL bán hàng (Hà) 3					
CNTT66A1	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Tâm)</i> 1	Cấu trúc máy tính (Hà) 4	Tin học VP (Phương) 4	Tin học (Tâm) 4	GD thể chất (Thúy) 4	
		Tin học (Tâm) 3					
TH1	Chiều						
CNTT66A2	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Sơn)</i> 1	Tiếng Anh (K.Nhung) B303 4	Cấu trúc máy tính (Hà) 4	Tin học VP (Phương) 4	Tiếng Anh (K.Nhung) B303 4	
TH2		Tin học (Phương) 3					
	Chiều						
CNTT66A3	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Hoa)</i> 1	Tin học VP (Phương) 4	Tiếng anh (Linh) B303 4	Cấu trúc máy tính (Hà) 4	Tin học VP (Phương) 4	
		Tin học (Ngọc) 3					
P.E204	Chiều						
CNTT66A4	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Quang)</i> 1	Tin học (Quang) 4	Tin học VP (Tâm) 4	GD thể chất (Quang) 4	Cấu trúc máy tính (Quang) 4	
		Tiếng Anh (T.Nhung) 3					
CSDT	Chiều						
DCN65A1	Sáng						
P.E104	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Đ. Đức)</i> 1	Cung cấp điện (H. Anh) 4	Thiết bị điện GD (Tuấn) 4	KTML và ĐHKK (Giáp) 4	Cung cấp điện (H. Anh) 4	
		KTML và ĐHKK (Giáp) 3					
DCN65A2	Sáng						
P.E103	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Tiến)</i> 1	KTML và ĐHKK (Giáp) 4	Kỹ thuật điện tử (P. Anh) 4	Cung cấp điện (P. Anh) 4	KTML và ĐHKK (Giáp) 4	
		Cung cấp điện (P. Anh) 3					
DCN65B2	Sáng						
P.E102	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (H. Anh)</i> 1	Kỹ thuật điện tử (Tuấn) 4	Thiết bị điện GD (Huân) 4	Trang bị điện (Dương) 4	Kỹ thuật điện tử (Tuấn) 4	
		Trang bị điện (Dương) 3					
DCN65B3	Sáng						
P.E101	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Nga)</i> 1	Trang bị điện (Nga) 4	Kỹ thuật điện tử (Dương) 4	Thiết bị điện GD (Tuấn) 4	Kỹ thuật điện tử (Dương) 4	
		Trang bị điện (Nga) 3					
DCN 65B1	Sáng						
CSDT	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Ng. Đức)</i> 1	Trang bị điện (Đ. Đức) 4	Trang bị điện (Đ. Đức) 4	Kỹ thuật điện tử (Nga) 4	Kỹ thuật điện tử (Nga) 4	
		Thiết bị điện GD (Huân) 3					

AN
 QUẢN
 D DÀ
 G NG
 ANH H
 ★

[illegible]

DKTB65	Sáng									
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Ánh)</i> Tiếng anh CN (T.Nhung)	1 3	Bảo quản vỏ tàu (Tiển)	4	Khí tượng hải dương (Tiển)	4	Khai thác vận hành MTT (Trung)	4	Tin học hàng hải (Quang)

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
LỚP							
TT65A2	Sáng	Khí tượng nông nghiệp (Huyền)	4	Sinh hoạt lớp (Bình)	1	Côn trùng đại cương (Huệ)	4
				Bệnh cây chuyên khoa (Huyền)	3		
P.B102	Chiều	Cây rau (Huyền)	4	Cây dược liệu (Thọ)	4	Chế biến bảo quản STH (Bình)	4
CN65A2	Sáng	Trồng trọt cơ bản (Bình)	4	Sinh hoạt lớp (Phượng)	1	Luật thú y (P. Nga)	4
CN66A2				CD và ĐTH thú y (Vân)	3		
P.B101	Chiều	Ký sinh trùng TY (Phượng)	4	Quản trị kinh doanh (Thúy)	4	KTN-PTB trâu, bò... (Hưng)	4



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đoàn Văn Lưu

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2026 - 2027
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Từ ngày 07/09/2026 đến ngày 13/09/2026

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH64B1	Sáng					
		<i>Sinh hoạt lớp (Hằng)</i> 1	Lịch sử (Hà) 2	Văn (Hằng) 3	Toán (Nhưng) 2	Hoá (Doan) 2
	Chiều	Văn (Hằng) 2 HĐTN (Hằng) 1	Toán (Nhưng) 2	CĐ Văn 1	GDKTPL (Thúy) 2	Địa lý (Thúy) 2
VH64B3 B301	Sáng					
		<i>Sinh hoạt lớp (Vân)</i> 1	Toán (Quý) 3	Văn (Hường) 2	Địa lý (Nga) 2	GDKTPL (Thúy) 2
	Chiều	Hoá (Vân) 2 HĐTN (Vân) 1	Lịch sử (Dự) 1	CĐ Văn (Hường) 2	CĐ Địa (Nga) 2	Vật lý (Hoà) 2
VH64B4 B302	Sáng					
		<i>Sinh hoạt lớp (H. Nga)</i> 1	Văn (Hoàng Hà) 3	GDKTPL (Chính) 2	Hoá (Hà) 2	Vật lý (Hoà) 2
	Chiều	Địa lý (Nga) 2 HĐTN (H. Nga) 1	CĐ Văn 1	CĐ GDKTPL (Chính) 2	Vật lý (Hoà) 2	Toán (Nhưng) 2
VH64B5 B303	Sáng					
		<i>Sinh hoạt lớp (Dự)</i> 1	Văn (Hường) 3	Vật lý (Hoà) 2	Toán (Dương) 2	GDKTPL (Nga) 2
	Chiều	Lịch sử (Dự) 2 HĐTN (Dự) 1	CĐ Văn 1	CĐ Vật lý 2	Hoá (Hà) 2	Địa lý (Lực) 2
VH64B6 B304	Sáng					
		<i>Sinh hoạt lớp (H. Hà)</i> 1	Hoá (Hà) 2	Văn (Hoàng Hà) 3	Sinh học (Phượng) 2	Lịch sử (Hằng) 2
	Chiều	Toán (Quý) 2 HĐTN (H. Hà) 1	Địa (Lực) 2	CĐ Văn 1	GDKTPL (Nga) 2	CĐ Sử 2
VH64B8 B305	Sáng					
		<i>Sinh hoạt lớp (Phiên)</i> 1	Văn (Hằng) 3	Toán (Quý) 2	GDKTPL (Thắm) 2	Toán (Quý) 2
	Chiều	HĐTN (Phiên) 1 Địa lý (Lực) 2	CĐ Văn 1	Hoá (Vân) 2	CĐ Địa (Lực) 2	Sinh học (Phượng) 2



THỨ LỚP		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
VH65B1	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Thuý)</i>	1	Hoá (Doan)	2	Văn (Hằng)	3	GDKTPL (Đ.Thuý)	2	Toán (Hương)	2
		Địa lý (Thuý)	3	Lịch sử ((Hà)	2	CĐ Văn (Hằng)	1	Vật lý (Sơn)	2	CĐ GDKTPL	1
										HĐTN (Thuý)	1
VH65B2 B103	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Hoà)</i>	1	Toán (Dương)	2	Văn (Hoàng Hà)	3	Địa lý (Nga)	2	Lịch sử (Dự)	2
		Vật lý (Hoà)	2	Hoá (Vân)	2	CĐ Văn	1	GDKTPL (Thuý)	2	CĐ Sử (Dự)	2
		HĐTN (Hoà)	1								
VH65B3 B104	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Quý)</i>	1	Địa lý (Nga)	2	GDKTPL (Chính)	2	Hoá (Vân)	2	Văn (Ngô Hà)	3
		Toán (Quý)	2	Vật lý (Trung)	2	CĐ GDKTPL	2	Lịch sử (Dự)	2	CĐ Văn	1
		HĐTN (Quý)	1								
VH65B5 B201	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Lực)</i>	1	Sinh học (Phượng)	3	GDKTPL (Nga)	2	Văn (Ngô Hà)	3	Vật lý (Trung)	2
		Địa lý (Lực)	1	Lịch sử (Dự)	2	CĐ GDKTPL	2	CĐ Văn	1	Toán (Quảng)	2
		HĐTN (Lực)	1								
VH65B6 B202	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Thắm)</i>	1	Địa lý (Lực)	2	Văn (Ngô Hà)	3	Lịch sử (Hằng)	2	Toán (Quý)	2
		GDKTPL (Thắm)	2	Sinh học (Phượng)	2	CĐ Văn	1	CĐ Sử	2	Vật lý (Trung)	2
		HĐTN (Thắm)	1								
VH65B7 B203	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Phượng)</i>	1	GDKTPL (Chính)	2	Toán (Quý)	2	Vật lý (Trung)	2	Văn (Hường)	2
		Sinh học (Phượng)	2	CĐ GDKTPL	2	Lịch sử (Hằng)	2	Địa lý (Lực)	2	CĐ Văn	2
		HĐTN (Phượng)	1								
VH65B8 B204	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Hường)</i>	1	Hoá (Vân)	2	Toán (Dương)	2	GDKTPL (Chính)	2	Lịch sử (Hằng)	2
		Văn (Hường)	2	Địa lý (Lực)	2	CĐ Văn (Hường)	2	CĐ GDKTPL	2	Sinh học (Hồng)	2
		HĐTN (Hường)	1								
VH65B9 B205	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp (Hồng)</i>	1	Văn (H. Hà)	2	GDKTPL (Thắm)	2	Toán (Dương)	2	Hoá (Vân)	2
		Sinh học (Hồng)	2	CĐ Văn	2	Địa lý (Nga)	2	Địa lý (Nga)	2	Lịch sử (Hằng)	2
		HĐTN (Hồng)	1								
VH66B1	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Nhưng)</i>	1	Toán (Nhưng)	2	GDKTPL (Quế)	2	Lịch sử (Hà)	2	Văn (Ngô Hà)	2
		Vật lý (Sơn)	2	Hoá (Doan)	2	CĐ GDKTPL	1	CĐ Sử	2	CĐ Văn	2
						HĐTN	1				
VH66B2	Chiều	GDKTPL (Thuý)	2	Hoá (Doan)	2	Toán (Nhưng)	2	Văn (Ngô Hà)	2	Địa lý (Thuý)	2
		<i>Sinh hoạt lớp (Nhưng)</i>	1	Lịch sử (Hà)	2	CĐ GDKTPL (Thuý)	2	CĐ Văn	2	Vật lý (Sơn)	2
		HĐTN	1								
VH66B3 E301	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (K.Nhung)</i>	1	GDKTPL (Chính)	2	Lịch sử (Hằng)	2	Văn (Thanh)	2	Hoá (Vân)	2
		Toán (Thuý)	2	CĐ GDKTPL	2	CĐ Sử	2	CĐ Văn	2	Vật lý (Trung)	2
		HĐTN (K. Nhung)	1								



THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH66B4 E302	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Mạnh)</i> 1	Văn (Mai Anh) 2	Địa lý (Nga) 2	GDKTPL (Chính) 2	Văn (Mai Anh) 2
		Toán (Quảng) 2	CĐ Văn 2	Vật lý (Trung) 2	CĐ GDKTPL 2	Hoá (Vân) 2
		HĐTN (Mạnh) 1				
VH66B5 B201	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i> 1	Toán (Thủy) 2	Văn (Thư) 2	Hoá (Vân) 2	GDKTPL (Thắm) 2
		Vật lý (Trung) 3	Địa lý (Nga) 2	CĐ Văn 2	Lịch sử (Hằng) 2	CĐ GDKTPL 2
		HĐTN (Hà) 1				
VH66B6 B202	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (P. Nga)</i> 1	Địa lý (Lực) 2	Văn (Mai Anh) 3	Lịch sử (Hằng) 2	Toán (Thủy) 2
		Vật lý (Hoà) 2	Sinh học (Hồng) 2	CĐ Văn 1	GDKTPL (Nga) 2	CĐ GDKTPL (Nga) 1
		HĐTN (Nga) 1				HĐTN(Nga) 1
VH66B7 B203	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Dương)</i> 1	Văn (Thanh) 3	GDKTPL (Thắm) 2	Vật lý (Trung) 2	Sinh học (Hồng) 2
		Toán (Dương) 2	CĐ Văn 1	CĐ GDKTPL 2	Địa lý (Phương) 2	Lịch sử (Dự) 2
		HĐTN (Dương) 1				
VH66B8 B204	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Hội)</i> 1	Toán (Quảng) 2	Địa lý (Phương) 2	Sinh học (Hồng) 2	Văn (Thư) 3
		GDKTPL (Thắm) 2	Vật lý (Trung) 2	Lịch sử (Dự) 2	CĐ Sử (Dự) 1	CĐ Văn 1
		HĐTN (Hội) 1			CĐ GDKTPL (Thắm) 1	
VH66B9 B205	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Hồng)</i> 1	Sinh học (Hồng) 2	Toán (Thủy) 2	Vật lý (Hoà) 2	Địa lý (Phương) 2
		Văn (Thư) 2	GDKTPL (Thắm) 2	Sinh học (Hồng) 2	CĐ Văn (Thư) 2	Toán (Thủy) 2
		HĐTN (Hồng) 1				
VH66B10 B103		<i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i> 1	Lịch sử (Thủy) 2	Sinh học (Phượng) 2	Văn (Mai Anh) 2	Toán (Quảng) 2
		Hoá (Hà) 2	CĐ Sử (Thủy) 2	Địa lý (Phương) 2	Hoá (Vân) 2	GDKTPL (Thủy) 2
		HĐTN (Hà) 1				
VH66B11 B104	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp (Quế)</i> 1	Địa lý (Phương) 2	Văn (Thanh) 3	Toán (Thủy) 2	Lịch sử (Thủy) 2
		GDKTPL (Quế) 2	Hoá học (Hà) 2	CĐ Văn 2	Sinh học (Hồng) 2	CĐ Sử 2
		HĐTN (Quế) 1				

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Lưu